BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN	*Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): ***National Economic & Technical College***

Thuộc: ***Liên minh Hợp tác xã Việt Nam***

Địa chỉ trụ sở chính: ***Đường Nguyễn Bỉnh, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội***

Điện thoại: ***0243 6789156;*** Fax: ***02438 276433***

Website: ***netc-vca.edu.vn;*** Email: ***daotaokinhtekythuat.netc.@gmail.com***

Địa chỉ: địa điểm đào tạo khác:

- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Du (Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh);

- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Phong (Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh);

- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi (Số 62 Phạm Ngũ Lão, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên);

- Liên kết đào tạo tại: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ (Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên).

Quyết định thành lập: ***Số 2414/QĐ-BGDĐT ngày 19/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo***

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính: Đường Nguyễn Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	**Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông**			
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	105	Cao đẳng
II	**Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giầy, da**			
1	Công nghệ may	6540204	90	Cao đẳng
		5540204	50	Trung cấp
III	**Nhóm nghề sơ cấp Sản xuất, chế biến sợi, vải, giầy, da**			
1	Công nghệ may & thời trang		200	Sơ cấp
IV	**Nhóm ngành, nghề Quản trị - Quản lý**			
1	Quản trị kinh doanh	6340404	90	Cao đẳng
V	**Nhóm ngành, nghề Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm**			
1	Tài chính - Ngân hàng	6340202	90	Cao đẳng
VI	**Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán**			
1	Kế toán	6340301	180	Cao đẳng
2	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50	Trung cấp
3	Kế toán hợp tác xã		150	Sơ cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
VII	**Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin**			
1	Công nghệ thông tin	6480201	105	Cao đẳng
2	Tin học ứng dụng	5480205	50	Trung cấp
			300	Sơ cấp
VIII	**Nhóm nghề sơ cấp Máy tính**			
1	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính		150	Sơ cấp
IX	**Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông**			
1	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	50	Trung cấp
2	Điện dân dụng		200	Sơ cấp
3	Điện công nghiệp		200	Sơ cấp
X	**Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng**			
1	Quản trị khách sạn	6810201	25	Cao đẳng
2	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	25	Cao đẳng
		5810207	30	Trung cấp
			300	Sơ cấp
XI	**Nhóm ngành, nghề Du lịch**			
1	Du lịch lữ hành	5810101	30	Trung cấp
			200	Sơ cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
XII	**Nhóm ngành, nghề Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài**			
1	Tiếng Anh	6220206	50	Cao đẳng
2	Tiếng Nhật		175	Sơ cấp

b) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Du (Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	**Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin**			
1	Tin học ứng dụng	5480205	20	Trung cấp
II	**Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông**			
1	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	20	Trung cấp

c) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Phong (Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	**Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông**			
1	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	20	Trung cấp

d) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ân Thi (Số 62 Phạm Ngũ Lão, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	**Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng**			
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	60	Trung cấp
II	**Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán**			
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	35	Trung cấp

đ) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tiên Lữ (Thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	**Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da**			
1	Công nghệ may	5540204	60	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 92/2022/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 03/11/2022 và các Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: 92a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 23/5/2023; 92b/2022/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 19/6/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Việt Hương